

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST

Ngày 26/7/2018

Về việc: Ly hôn

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R' LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Ngọc Anh
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Xuân Thùy
2. Bà Hoàng Thị Hiền
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lương Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp tham gia phiên tòa:* Ông Lê Minh Giáp – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 84/2018/TLST-HNGĐ ngày 05/4/2018, về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Kim N, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi – *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

2. Bị đơn: Anh Bùi Ngọc T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn 6, xã D, huyện E, tỉnh Đăk Nông – *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Đinh Thị Kim N trình bày: Chị và anh Bùi Ngọc T chung sống từ năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện E, tỉnh Đăk Nông. Sau khi sống chung khoảng một tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không quan tâm chị, vợ chồng lạnh nhạt, sau đó anh T đi khám bệnh mới biết là không thể sinh con dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị không thể tiếp tục chung sống nữa và đã ly thân từ tháng 11/2017 đến nay. Nay chị nhận thấy cuộc hôn nhân này không còn ý nghĩa nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ ai.

Bị đơn anh Bùi Ngọc T quá trình giải quyết vụ án trình bày: Anh và chị N chung sống từ năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện E, tỉnh Đắk Nông. Sau khi chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị N đã trình bày. Chúng tôi đã ly thân từ tháng 11/2017 đến nay. Tuy nhiên anh T cho rằng tình cảm anh dành cho chị N vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn với chị N.

Về tài sản chung và nợ chung và con chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Đinh Thị Kim N có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp giải quyết việc ly hôn của chị với anh Bùi Ngọc T. Bị đơn anh Bùi Ngọc T có địa chỉ tại thôn 06, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Nông. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh Bùi Ngọc T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Bùi Ngọc T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Kim N và anh Bùi Ngọc T là những người đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND xã D, huyện E, tỉnh Đắk Nông cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chỉ hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó ngày càng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do đời sống chung của vợ chồng lạnh nhạt, dẫn tới hai vợ chồng không thể cảm thông, chia sẻ, yêu thương nhau, chị N cũng đã sống ly thân từ tháng 11/2017.

Tại các văn bản trình bày ý kiến, bị đơn anh Bùi Ngọc T cũng thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do anh khó có con từ đó cuộc sống hôn nhân thường xuyên mâu thuẫn, chị N cũng đã bỏ nhà đi từ tháng 11/2017 cho đến nay. Anh không đồng ý ly hôn do tình cảm anh dành cho vợ vẫn còn, anh xin được đoàn tụ với chị N.

Nhận thấy, việc chung sống giữa chị Đinh Thị Kim N và anh Bùi Ngọc T không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn

nhân và gia đình 2014, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị Kim N với anh Bùi Ngọc T.

[4] Về tài sản chung: Chị Đinh Thị Kim N và anh Bùi Ngọc T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết;

[5] Về nợ chung: Chị Đinh Thị Kim N và anh Bùi Ngọc T xác nhận là vợ chồng không nợ ai nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Đinh Thị Kim N là nguyên đơn phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị Kim N và anh Bùi Ngọc T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Kim N đối với anh Bùi Ngọc T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Kim N được ly hôn với anh Bùi Ngọc T.

1.2. Về tài sản chung: Chị Đinh Thị Kim N và anh Bùi Ngọc T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết;

1.3. Về nợ chung: Chị Đinh Thị Kim N và anh Bùi Ngọc T xác nhận là không nợ ai nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Đinh Thị Kim N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002282 ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- CCTHA huyện Đắk R'Lấp;
- UBND xã D, huyện E, tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Anh